

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2022/TLST-KDTM ngày 25 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty cổ phần công nghệ G**

Địa chỉ trụ sở chính: số 7 lô TT6, Dãy M3, KĐT Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Gia Đ – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lại Xuân C, bà Phan Thị Phương Th - Luật sư Công ty luật TNHH NTB L thuộc đoàn luật sư TP Hà Nội

*** Bị đơn: Công ty cổ phần tư vấn kiến trúc và xây dựng A**

Địa chỉ trụ sở chính: tổ 4, thị trấn Q, huyện M L, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Duy Đ – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền bà: bà Bùi Thị Bích Ng sinh năm 1986- nhân viên kế toán công ty

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần công nghệ G và công ty cổ phần tư vấn kiến trúc và xây dựng A thống nhất công ty At nợ công ty G số tiền nợ gốc: **1.470.023.000** đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu, không trăm hai mươi ba nghìn đồng).

+ Tiền phạt vi phạm hợp đồng **230.709.160 đồng**.(Hai trăm ba mươi triệu, bảy trăm linh chín nghìn, một trăm sáu mươi đồng)

+ Tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 18/7/2022 là **264.401.156 đồng** (Hai trăm sáu mươi tư triệu, bốn trăm linh một nghìn, một trăm năm mươi sáu đồng)

Tổng số tiền gốc + lãi chậm trả + phạt vi phạm là: **1.965.133.316 đồng** (Một tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm mười sáu đồng)

2.2. Công ty A sẽ thanh toán cho công ty G thành các đợt như sau:

Lần 1: Chậm nhất ngày 30/08/2022: Thanh toán 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng)

Lần 2: Chậm nhất ngày 31/12/2022: Thanh toán hết số tiền gốc, tiền phạt vi phạm hợp đồng và tiền lãi còn lại.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Công ty G có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty A không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tại thời điểm trả.

3. Về án phí: Công ty A chịu toàn bộ số tiền 35.475.000đ (Ba mươi năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho công ty G số tiền 37.000.000đ (Ba bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã thu tại phiếu thu số 0020500 ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Diệu Kim

